**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 15:**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**Câu 1:**  Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét là

**A.** bảo vệ tốt rừng đầu nguồn. **B.** xây dựng các hồ chứa nước.

**C.** di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét.

**D.** quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao.

**Câu 2:**  Vùng thường xảy ra lũ quét là:

**A.** vùng núi phía Bắc **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Tây Nguyên **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 3:**  Ở Trung Bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng IX – X là do

**A.** các hệ thống sông lớn, lưu vực sông lớn

**B.** Mưa kết hợp với triều cường

**C.** Mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về

**D.** Mưa diện rộng, mặt đát thấp xung quanh lại có đê bao bọc

**Câu 4:**  Ngập lụt thường xảy ra vào

**A.** mùa hè. **B.** tháng 1,2. **C.** mùa mưa bão. **D.** mùa thu.

**Câu 5:**  Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng là :

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Tây Bắc.

**Câu 6:**  Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là :

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Tây Bắc.

**Câu 7:**  Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là:

**A.** mật độ dân số cao nhất nước ta. **B.** địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.

**C.** lượng mưa lớn nhất nước. **D.** hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

**Câu 8:**  Lũ quét xảy ra ở những nơi có điều kiện nào dưới đây?

**A.** Sườn các cao nguyên, nơi đổ dốc xuống các bề mặt thấp hơn

**B.** Những lưu vực sông suối miền núi có địa hình cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, đất dễ bị bóc mòn

**C.** Ở những đồng bằng thấp, nước sông dâng cao vào mùa lũ

**D.** Tất cả các nơi trên

**Câu 9:**  Bão tập trung nhiều nhất vào tháng

**A.** tháng VIII **B.** tháng IX **C.** tháng X **D.** tháng XI.

**Câu 10:**  Mùa bão ở nước ta có đặc điểm là

**A.** ở miền Bắc muộn hơn miền Nam **B.** ở miền Trung sớm hơn ở miền Bắc

**C.** chậm dần từ Bắc vào Nam **D.** chậm dần từ Nam ra Bắc

**Câu 11:**  Nơi khô hạn kéo dài đến 4- 5 tháng  là:

**A.** các thung lũng khuất gió (Sơn La, Bắc Giang)

**B.** Bắc Trung Bộ

**C.** các vùng thấp của Tây Nguyên

**D.** Vùng ven biển cực Nam Trung Bộ

**Câu 12:**  Vùng nào không xảy ra động đất ?

**A.** Ven biển Nam Trung Bộ. **B.** Vùng Nam Bộ. **C.** Vùng Đồng bằng sông Hồng. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 13:**  Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn các vùng khác vì

**A.** lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.

**B.** lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

**C.** do địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

**D.** mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

**Câu 14:**  Thiên tai nào không phải là hệ quả của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với lượng mưa lớn tập trung vào mùa mưa ở nước ta?

**A.** Động đất. **B.** Ngập lụt **C.** Lũ quét. **D.** Hạn hán

**Câu 15:**  Ở đồng bằng Nam Bộ  mùa khô kéo dài:

**A.** 6-7 tháng **B.** 3- 4 tháng **C.** 4- 5 tháng **D.** 5- 6 tháng

**Câu 16:**  Vùng thường xảy ra động đất và có nguy cơ cháy rừng cao vào mùa khô là:

**A.** Vùng Tây Bắc. **B.** Vùng Đông Bắc.

**C.** Vùng Tây Nguyên. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 17:**  Đây là đặc điểm của bão ở nước ta

**A.** Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước. **B.** Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.

**C.** Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16ºB.**D.** Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.

**Câu 18:**  Lượng mưa do bão gây ra thường đạt từ

**A.** 200 – 400 mm. **B.** 300 – 500 mm. **C.** 400 – 600 mm. **D.** 300 – 600 mm.

**Câu 19:**  Đây là hiện tượng thường đi liền với bão :

**A.** Sóng thần. **B.** Động đất. **C.** Lũ lụt. **D.** Ngập úng.

**Câu 20:**  Loại thiên tai nào sau đây tuy mang tính chất cục bộ ở địa phương nhưng diễn ra thường xuyên và gây thiệt hại không nhỏ?

**A.** Ngập úng, lũ quét và hạn hán **B.** Bão

**C.** Lốc, mưa đá, sương muối. **D.** Động đất

**Câu 21:**  Có 70% cơn bão toàn mùa tập trung vào 3 tháng:

**A.** tháng VI, VII, VIII. **B.** tháng VII,  VIII,  IX.

**C.** tháng VIII,  IX,  X. **D.** tháng IX,  X,  XI.

**Câu 22:**  Vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bảo là

**A.** ven biển đồng bằng sông Hồng. **B.** ven biển Trung Bộ.

**C.** ven biển Nam Trung Bộ. **D.** ven biển Nam Bộ.

**Câu 23:**  Vùng có hoạt động đất mạnh nhất của nước ta là :

**A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Nam Bộ. **D.** Cực Nam Trung Bộ.

**Câu 24:**  Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét đối với tài sản và tính mạng của nhân dân là:

**A.** Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn.

**B.** Xây dựng các hồ chứa nước.

**C.** Di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét.

**D.** Quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao.

**Câu 25:**  Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là :

**A.** Có mật độ dân số cao nhất nước ta.

**B.** Có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.

**C.** Có lượng mưa lớn nhất nước.

**D.** Có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

**Câu 26:**  Ở Nam Bộ :

**A.** Không có bão. **B.** Ít chịu ảnh hưởng của bão.

**C.** Bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm. **D.** Bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.

**Câu 27:**  Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh:

**A.** Ninh Thuận và Bình Thuận. **B.** huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.

**C.** Quảng Bình và Quảng Trị. **D.** Sơn La và Lai Châu.

**Câu 28:**  Biện pháp phòng chống bão nào dưới đây không đúng?

**A.** Vùng ven biển cần củng cố công trình đê điều

**B.** Nếu có bão mạnh, cần khẩn trương sơ tán dân

**C.** Các tàu thuyền trên biển tìm cách ra xa bờ

**D.** ở đồng bằng phải kết hợp chống úng, lụt; ở vùng núi chống lũ, xói mòn

**Câu 29:**  Ở nước ta bão tập trung nhiều nhất vào :

**A.** Tháng 7. **B.** Tháng 8. **C.** Tháng 9. **D.** Tháng 10.

**Câu 30:**  Ở nước ta 70% số cơn bão trong toàn mùa bão nhiều nhất vào tháng

**A.** 7. **B.** 8. **C.** 9 **D.** 10

**Câu 31:**  Vùng thường xảy ra động đất và có nguy cơ cháy rừng cao vào mùa khô là

**A.** Vùng Tây Bắc. **B.** Vùng Đông Bắc.

**C.** Vùng Tây Nguyên. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 32:**  Lượng thiếu hụt nước vào mùa khô không nhiều ở:

**A.** miền Bắc. **B.** Nam Bộ. **C.** vùng Nam Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên

**Câu 33:**  Dựa vào Atlat Địa lí VN trang 9 từ  Quảng Ngãi đến TP.Hồ Chí Minh bão hoạt động vào thời gian

**A.** tháng 9, 10 **B.** tháng 8, 10 **C.** tháng 10, 11 **D.** tháng 11, 12

**Câu 34:**  Vùng nào dưới đây ở nước ta hầu như không xảy ra động đất ?

**A.** Ven biển Nam Trung Bộ. **B.** Vùng Nam Bộ.

**C.** Vùng Đồng bằng sông Hồng. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 35:**  Lũ quét ở miền Bắc thường xảy ra vào các tháng:

**A.** tháng IV – VIII. **B.** tháng V – IX. **C.** tháng VI – X. **D.** tháng VII – XI.

**Câu 36:**  Lũ quét xảy ra ở các tỉnh Duyên hải miền Trung vào các tháng:

**A.** tháng V – VII. **B.** tháng VII – IX. **C.** tháng VIII – X. **D.** tháng X – XII.

**Câu 37:**  Biện pháp phòng tránh bão hiệu quả nhất là

**A.** củng cố đê chắn sóng ven biển. **B.** phát triển các vùng ven biển.

**C.** dự báo chính xác về quá trình hình thành, hướng di chuyển và cường độ bão.

**D.** có các biện pháp phòng tránh hiệu quả khi bão đang hoạt động.

**Câu 38:**  Để hạn chế thiệt hại do bão gây ra đối với các vùng đồng bằng ven biển, thì biện pháp phòng chống tốt nhất là :

**A.** Sơ tán dân đến nơi an toàn.

**B.** Củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

**C.** Thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.

**D.** Có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.

**Câu 39:**  Ngập úng ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long gây hậu quả nghiêm trọng cho vụ lúa nào?

**A.** Đông xuân **B.** Mùa **C.** Hè thu **D.** Chiêm.

**Câu 40:**  Khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, thời gian có nhiều bão là:

**A.** từ tháng 6 đến tháng 10. **B.** từ tháng 8 đến tháng 10.

**C.** từ tháng 10 đến tháng 11. 5 **D.** từ tháng 10 đến tháng 12.

**Câu 41:**  Dựa vào Atlat Địa lí VN trang 9 từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi bão hoạt động vào thời gian

**A.** tháng VII-X **B.** tháng IX-X **C.** tháng IX-XI **D.** tháng VIII- XI

**Câu 42:**  Khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, thời gian có nhiều bão là :

**A.** Từ tháng 6 đến tháng 10. **B.** Từ tháng 8 đến tháng 10.

**C.** Từ tháng 10 đến tháng 11. **D.** Từ tháng 10 đến tháng 12.

**Câu 43:**  Mùa khô kéo dài 6- 7 tháng ở:

**A.** Đồng bằng Nam Bộ **B.** Tây Nguyên

**C.** vùng ven biển cực Nam Trung Bộ **D.** Bắc Trung Bộ

**Câu 44:**  Ở Nam Bộ :

**A.** không có bão. **B.** ít chịu ảnh hưởng của bão.

**C.** bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm **D.** bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.

**Câu 45:**  Mỗi năm trung bình nước ta có bao nhiêu cơn bão trực tiếp từ biển Đông đổ vào:

**A.** từ 3 đến 4 cơn bão. **B.** từ 4 đến 6 cơn bão.

**C.** từ 5 đến 7 cơn bão. **D.** từ 6 đến 8 cơn bão.

**Câu 46:**  Ở miền Bắc tại các thung lũng khuất gió (Sơn La, Bắc Giang) mùa khô kéo dài:

**A.** 2- 3 tháng **B.** 3- 4 tháng **C.** 4- 5 tháng **D.** 5- 6 tháng

**Câu 47:**  Tác hại to lớn của bão ở đồng bằng Bắc Bộ biểu hiện rõ rệt nhất ở

**A.** diện mưa bão rộng. **B.** gió lớn

**C.** mực nước biển dâng cao làm ngập vùng ven biển

**D.** giao thông khó khăn

**Câu 48:**  Hai vấn đề lớn nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là

**A.** Suy giảm tài nguyên rừng và suy giảm tài nguyên đất

**B.** Suy giảm đa dạng sinh vật và suy giảm tài nguyên nước

**C.** Suy giảm tài nguyên rừng và suy giảm đa dạnh sinh vật

**D.** Mất cân bằng sinh thái môi trường và ô nhiễm môi trường

**Câu 49:**  Ở nước ta khi bão đổ bộ vào đất liền thì phạm vi ảnh hưởng rộng nhất là vùng :

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.

**C.** Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đông Bắc.

**Câu 50:**  Bão ở Việt Nam có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam

**B.** Bão đổ bộ vào miền Bắc có cường độ yếu hơn bào đổ bộ vào miền Nam

**C.** Bão tập chung nhiều nhất vào các tháng V, VI, VII

**D.** Trung bình mỗi năm có 8-10 cơn bão đổ bộ vào bờ biển nước ta

**Câu 51:**  Gió mùa Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời gian :

**A.** Nửa đầu mùa hè. **B.** Cuối mùa hè.

**C.** Đầu mùa thu - đông. **D.** Cuối mùa xuân đầu mùa hè.

**Câu 52:**  Nam Trung Bộ bị ngập lụt mạnh vào tháng nào?

**A.** tháng IX- X **B.** tháng X- XI **C.** tháng VI- IX **D.** tháng VII- X

**Câu 53:**  Dựa vào Atlat Địa lí VN trang 9, từ Thanh Hóa đến Quảng trị bão hoạt động vào thời gian

**A.** tháng VI-X **B.** tháng VIII-X **C.** tháng VII-X **D.** háng VIII- XI

**Câu 54:**  Dựa vào Atlat Địa lí VN: mùa bão ở nước ta bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?

**A.** Từ tháng V đến tháng X. **B.** Từ tháng VI đến tháng IX.

**C.** Từ tháng VI đến tháng XII. **D.** Từ tháng VIII đến tháng VII.

**Câu 55:**  Ngập úng ít gây hậu quả nghiêm trọng ở Trung Bộ vì

**A.** diện tích đồng bằng nhỏ. **B.** không có nhiều sông

**C.** địa hình dốc ra biển và không có đê. **D.** lượng mưa trung bình năm nhỏ.

**Câu 56:**  Lũ quét thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc vào thời gian :

**A.** Từ tháng 5 đến tháng 9. **B.** Từ tháng 6 đến tháng 10.

**C.** Từ tháng 7 đến tháng 11. **D.** Từ tháng 4 đến tháng 8.

**Câu 57:**  Phương hướng phòng chống khô hạn lâu dài

**A.** xây dựng hệ thống thủy lợi hợp lí. **B.** thay đổi cơ cấu giống cây trồng.

**C.** áp dụng biện pháp kĩ thuật canh tác tiên tiến. **D.** thay đổi cơ cấu mùa vụ hợp lí.

**Câu 58:**  Năm bão nhiều ở nước ta có.

**A.** từ 6 đến 7 cơn bão. **B.** từ 7 đến 9 cơn bão.

**C.** từ 5 đến 7 cơn bão. **D.** từ 6 đến 8 cơn bão

**Câu 59:**  Vì sao miền Trung lũ quét trễ hơn ở miền Bắc?

**A.** mùa mưa muộn. **B.** mưa nhiều. **C.** địa hình hẹp ngang. **D.** mùa mưa sớm.

**Câu 60:**  Nhìn chung trên toàn quốc, mùa bão nằm trong khoảng thời gian nào

**A.** Từ tháng III đến tháng X **B.** Từ tháng VI đến Tháng XI

**C.** Từ tháng V đến tháng XII **D.** Từ tháng V đến tháng V

**Câu 61:**  Nơi ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta:

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 62:**  Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là :

**A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc.

**C.** Nam Bộ. **D.** Cực Nam Trung Bộ.

**Câu 63:**  So với miền Bắc, ở miền Trung lũ quét thường xảy ra :

**A.** Nhiều hơn. **B.** Ít hơn. **C.** Trễ hơn. **D.** Sớm hơn.

**Câu 64:**  Dựa vào Atlat Địa lí VN trang 9, từ Móng Cái đến Thanh Hóa bão hoạt động vào thời gian

**A.** tháng VII- X **B.** tháng VIII-X

**C.** tháng VI-X **D.** tháng VIII- XI

**Câu 65:**  Lũ quét là loại thiên tai bất thường vì.

**A.** không dự báo dễ dàng trước khi xảy ra. **B.** thường xảy ra ở những lưu vực sông suối miền núi có địa hình chia cắt mạnh.

**C.** lượng mưa lớn trong thời gian ngắn. **D.** lượng cát bùn nhiều.

**Câu 66:**  Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là :

**A.** Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.

**B.** Cực Nam Trung Bộ.

**C.** Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.

**D.** Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 67:**  Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh :

**A.** Ninh Thuận và Bình Thuận. **B.** Huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.

**C.** Quảng Bình và Quảng Trị. **D.** Sơn La và Lai Châu.

**Câu 68:**  Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long vì :

**A.** Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.

**B.** Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

**C.** Do địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

**D.** Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

**Câu 69:**  Vào các tháng 10 – 12, lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh thuộc

**A.** thượng nguồn sông Đà (Sơn La, Lai Châu).

**B.** lưu vực sông Thao (Lào Cai, Yên Bái)

**C.** lưu vực sông Cầu (Bắc Cạn, Thái Nguyên)

**D.** suốt dải miền Trung

**Câu 70:**  Ở vùng núi phía Bắc và Duyên hải Nam Trung Bộ, lũ quét thường xảy ra vào thời gian :

**A.** Vùng núi phía Bắc từ tháng 7 đến tháng 10; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 10 đến tháng 12.

**B.** Vùng núi phía Bắc từ tháng 6 đến tháng 10 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 10 đến tháng 12.

**C.** Vùng núi phía Bắc từ tháng 5 đến tháng 9 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 9 đến tháng 11.

**D.** Vùng núi phía Bắc từ tháng 8 đến tháng 1 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 8 đến tháng 12.

**Câu 71:**  Biện pháp tốt nhất để hạn chế thiệt hại cho tính mạng người dân khi có bão lớn:

**A.** sơ tán dân đến nơi an toàn.

**B.** củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

**C.** thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.

**D.** có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.

**Câu 72:**  Mưa gây ra lũ quét có cường độ rất lớn trong vài giờ, lượng mưa lên tới:

**A.** 100- 200mm. **B.** 150- 200mm **C.** 200- 250mm **D.** 250- 300mm

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 11 | C | 21 | C | 31 | A | 41 | C | 51 | A | 62 | A |
| 2 | A | 12 | B | 22 | B | 32 | A | 42 | C | 52 | A | 63 | C |
| 3 | C | 13 | C | 23 | A | 33 | C | 43 | C | 53 | B | 64 | C |
| 4 | C | 14 | A | 24 | A | 34 | B | 44 | A | 54 | C | 65 | A |
| 5 | B | 15 | C | 25 | D | 35 | C | 45 | A | 55 | C | 66 | B |
| 6 | B | 16 | A | 26 | B | 36 | D | 46 | B | 56 | B | 67 | A |
| 7 | D | 17 | D | 27 | A | 37 | C | 47 | C | 57 | A | 68 | C |
| 8 | B | 18 | D | 28 | C | 38 | B | 48 | D | 58 | C | 69 | D |
| 9 | B | 19 | C | 29 | C | 39 | C | 49 | A | 59 | A | 70 | B |
| 10 | C | 20 | C | 30 | C | 40 | B | 50 | A | 60 | B | 71 | A |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 61 | A | 72 | A |